

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-PT
Ngày 12-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Cánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 267/2017/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Trí T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2017/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Trí T, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc P và bà Phạm Thị L; Có vợ là: Hoàng Thị Thúy Q và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 203/2006/HSPT ngày 28/8/2006 (đã được xóa án tích); Bị bắt, tạm giam ngày 21/4/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 15 phút ngày 21/4/2017, bị cáo Phạm Trí T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô vận tải mang biển số 81L-2130 chở 4,05 tấn gỗ phế liệu lưu thông trên quốc lộ 1A theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận, cùng đi trên xe có anh Nguyễn Công M. Khi đến Km 1791+400m, thuộc ấp 6, xã M, huyện X, tỉnh Đồng Nai, do buồn ngủ nên bị cáo

T đã điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô mang biển số 79F9-1599 do anh Võ Vũ B điều khiển chở phía sau chị Lý Thị N đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Sau đó, xe ô tô này tiếp tục lao vào trong sân của Trạm xăng dầu Y1 đụng vào bên phải rơ moóc mang biển số 51R-048.24 đang đỗ phía trong bên trái trạm xăng dầu. Tai nạn giao thông đã gây hậu quả anh B và chị N chết tại chỗ, anh Nguyễn Công M bị thương nhẹ, xe mô tô 79F9-1599 và ô tô tải 81L-2130 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 238a/PC54-KLGĐPY ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong đối với anh Võ Vũ B: Sốc đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 238b/PC54-KLGĐPY ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong đối với chị Lý Thị N: Sốc đa chấn thương.

Sau khi gây tai nạn giao thông, bị cáo T đã ra đầu thú và cùng với chủ sở hữu xe ô tô bồi thường cho đại diện hai người bị hại số tiền 260.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 110/2017/HSST ngày 08/9/2017, Tòa án nhân dân huyện X quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trí T: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự: Cấm bị cáo Phạm Trí T hành nghề lái xe là 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/9/2017, bị cáo Phạm Trí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù với lý do mức hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên là nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Trí T điều khiển xe ô tô vận tải có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong khi điều khiển phương tiện giao thông, do buồn ngủ nên bị cáo T đã không làm chủ phương tiện, lưu thông không đúng phần đường gây tai nạn hậu quả làm chết hai người mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Với hành vi này, bị cáo Phạm Trí T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng hành vi phạm

tội là rất nghiêm trọng, đồng thời xác định bị cáo T không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí mai táng cho đại diện người bị hại theo quy định tại các điểm p, b khoản 1 Điều 46; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở.

[2] Theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì mức hình phạt là từ 03 đến 10 năm tù. Tuy nhiên, xét bị cáo T phạm tội với một tình tiết định khung hình phạt tăng nặng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 nhưng không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, về nhân thân tuy đã bị xét xử bằng một bản án nhưng đã được xóa án tích, không có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù là nặng vì không đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Như vậy, nội dung đơn kháng cáo của bị cáo T là có căn cứ nên phải áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để giảm một phần mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên với mức án tù đầu khung hình phạt.

[3] Về áp dụng điều luật, khi xét xử sơ thẩm, do Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo T là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, tuy Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật nhưng điều luật quy định áp dụng đối với bị cáo T không có lợi cho người phạm tội nên vẫn áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử.

[4] Về án phí, do kháng cáo được chấp nhận nên căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị cáo Phạm Trí T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có căn cứ pháp luật nên không cần phải xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Trí T: 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017.

Bị cáo Phạm Trí T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. X (2);
- VKSND H. X;
- Công an H. X;
- Chi cục THADS H. X;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – B5 (2);
- Lưu HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TIẾN DŨNG